TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hiệp; Ông Chu Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh H**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh T (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Nhật H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Qh, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/10/2024, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố T phối hợp với Công an phường H làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn thành phố T. Khi đi đến khu vực ngõ 740, đường Dương Tự Minh thuộc tổ 01, phường Q, thành phố T thì phát hiện thấy 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai họ tên là Bùi Minh H và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ giỏ xe máy của H 01 túi nilon màu xám bên trong chứa thảo mộc khô cắt nhỏ màu xám (niêm phong ký hiệu A), từ túi quần trái phía trước H đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô cắt nhỏ màu xám (niêm phong ký hiệu B). Theo H khai nhận đó là ma túy Cần sa H vừa mua của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với H và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 20F6-9029.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành cân toàn bộ số thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng là: 5,167 gam, lấy toàn bộ đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi đi giám định; toàn bộ số thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu B có khối lượng là: 0,803 gam, lấy toàn bộ đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1079/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Thảo mộc khô trong bì niêm

phong kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Cần sa, khối lượng thu giữ ban đầu là 5,167 gam. Thảo mộc khô trong bì niêm phong kí hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Cần sa, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,803 gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Minh H khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/10/2024, H đang trên đường đi làm về thì Nguyễn Nhật H gọi điện cho H thông qua ứng dụng Messenger bảo H đi đến khu vực trường Trung học phổ thông Khánh Hòa thuộc xã S, thành phố T lấy ma túy Cần sa của 01 nam thanh niên tên T để đem bán cho khách với tổng số tiền là 850.000 đồng thì sẽ lãi 250.000 đồng và H sẽ nhận được số tiền 125.000 đồng. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F6-9029 đi đến khu vực trường Trung học phổ thông Khánh Hòa. Đến nơi, H gặp T, T đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa và 01 túi nilon màu xám bên trong có chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa. Khi H lấy số ma túy Cần sa nêu trên từ T thì H không phải trả tiền, việc trả tiền là do H và T thống nhất, H chỉ lấy ma túy Cần sa đi bán cho khách rồi thu tiền về. Sau khi nhận được ma túy Cần sa, H cất túi nilon màu trắng chứa ma túy Cần sa vào trong túi quần phía trước bên trái, còn 01 túi nilon màu xám chứa Cần sa H để ở giỏ xe của chiếc xe máy nêu trên rồi điều khiển xe đi đến khu vực tổ 01, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTPTN ngày 03/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Bùi Minh H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Minh H từ 27 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung Bùi Minh H từ 05 triệu đến 10 triệu đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu C bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng. Số IMEI: 353813086852117; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong kí hiệu L bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bà Ngô Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 20F6-9029. Số máy: HA05E-0256840, số khung: RLHHA0609WY (Đăng ký xe mang tên ông Bùi Minh T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt thấp nhất,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/10/2024, tại khu

vực tổ 01, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Bùi Minh H có hành vi tàng trữ 5,97 gam chất ma túy, loại Cần sa mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác ủa Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Bùi Minh H có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có ông bà nội được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong kí hiệu L bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bì niêm phong kí hiệu C bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng. Số IMEI: 353813086852117 do bị cáo làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 20F6-9029, đăng kí xe mang tên ông Bùi Minh T, bố của H. Ông T đã chết năm 2013. Hiện chiếc xe do bà Ngô Thị L (mẹ của H) quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra xác định bà L không biết việc H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội và bà đề nghị cho xin lại. Xét thấy cần trả lại cho bà L quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy Cần sa bị thu giữ, Bùi Minh H khai mua của một nam thanh niên tên Tài không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 02/10/2024 tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông Khánh Hòa thuộc xóm S, thành phốT. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Nhật H, theo Bùi Minh H khai nhận Hoàng là người đã bảo H đi nhận ma túy Cần sa về bán cho khách của H để cùng kiếm lời. Quá trình điều tra, H khai nhận không quen biết H, không bảo H đi nhận ma túy về bán, tài liệu có trong hồ sơ không đủ căn cứ để buộc tội đối với H do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đủ căn cứ để xử lý.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án và mức hình phạt là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Minh H** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Minh H **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt Bùi Minh H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về tạm giam: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo Bùi Minh H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong kí hiệu L bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu C bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng. Số IMEI: 353813086852117 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bà Ngô Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 20F6 – 9029, loại xe: Hai bánh từ 50-75cm3; số loại: C100GBGT; Số máy: HA05E-0256840, số khung: RLHHA0609WY256803; dung tích xi lanh: 97cm3; số chỗ ngồi: 02; xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 85 ngày 20/01/2025 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà L) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh H) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.T;
- Cơ quan điều tra CA TP.T;
- CQTHAHS Công an TP.T;
- CCTHADS TP.T;
- Bị cáo-NLQ;
- Lưu: HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung